NHỮNG KHÓ KHĂN KHI VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HỢP TÁC TRONG MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC

Hoàng Thị Huyền Trang
Trường Tiểu học Hải Bắc, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình
Email: Hoanghuyentrang0503@gmail.com.

Tóm tắt: *Phương pháp dạy học hợp tác là một phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và khả năng làm việc nhóm của học sinh. Phương pháp này tổ chức cho học sinh học tập theo nhóm, cùng trao đổi và hỗ trợ nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Để thực hiện hiệu quả cần đảm bảo các yếu tố như quy tắc làm việc chung, phân công nhiệm vụ rõ ràng và sự tham gia tích cực của tất cả thành viên. Tuy nhiên, việc áp dụng còn gặp một số khó khăn như học sinh chưa tích cực tham gia, lớp học đông và hạn chế về thời gian. Vì vậy giáo viên cần tổ chức hoạt động hợp lí, hướng dẫn và hỗ trợ học sinh trong quá trình thảo luận. Việc sử dụng các tình huống thực tiễn, trò chơi, bài toán mở giúp tăng hứng thú học tập. Dạy học hợp tác góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và phát triển tư duy Toán học cho học sinh tiểu học.*
Từ khóa: *Khó khăn, phương pháp dạy học hợp tác, toán, tiểu học*
Nhận bài: 10/3/2026; Biên tập: 11/3/2026; Phản biện: 13/3/2026; Duyệt đăng: 20/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát huy nguồn lực con người. Trước yêu cầu mới, việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) trở thành yếu tố quyết định chất lượng giáo dục. Luật Giáo dục 2005 nhấn mạnh PPDH phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo; bồi dưỡng năng lực tự học, thực hành và ý chí vươn lên của người học. Chỉ thị 40-CT/TW cũng yêu cầu đổi mới mạnh mẽ PPDH nhằm khắc phục lối truyền thụ một chiều, nặng lý thuyết, tăng cường thực hành và khuyến khích sáng tạo.

Thực hiện chủ trương đó, ngành giáo dục đã có nhiều nỗ lực đổi mới PPDH ở các cấp học, tiếp thu có chọn lọc thành tựu khoa học giáo dục trong và ngoài nước. Giáo dục hiện đại không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hình thành kỹ năng, thái độ giúp người học thích ứng với xã hội biến đổi. Ở Việt Nam, đổi mới giáo dục phổ thông tập trung phát triển năng lực, tăng cường học tập tích cực, hợp tác và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tuy đã đạt một số kết quả, nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của xã hội hiện đại.

Dạy học hợp tác (DHHT) là một hướng tiếp cận hiệu quả trong đổi mới PPDH. Phương pháp này giúp phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác và thích ứng xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam tham gia PISA và triển khai mô hình trường học mới, DHHT càng thể hiện ưu thế trong việc hình thành các năng lực theo chuẩn quốc tế. Đối với học sinh (HS) tiểu học, nhu cầu hợp tác phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Đặc biệt, môn Toán có nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức học tập qua hoạt động nhóm, giúp HS xử lý tình huống, phát triển tư duy và kỹ năng. Vì vậy, vận dụng DHHT có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao chất lượng dạy học, nhất là ở cấp tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp dạy học hợp tác (PPDH) hợp tác

Là PPDH trong đó giáo viên (GV) tổ chức và điều khiển các hoạt động học tập hợp tác của nhóm HS, khuyến khích mỗi HS hợp tác tích cực theo khả năng của mỗi người để đạt được những yêu cầu nêu trên của học tập hợp tác, từ đó hình thành kiến thức, kĩ năng mới của bài học. Như vậy: PPDH hợp tác đòi hỏi sự hướng dẫn của GV nhằm giúp đỡ HS nhận thức được nhiệm vụ, tạo động lực chung cho cả nhóm; phát triển các kĩ năng làm việc theo nhóm mà các HS cần phải có. PPDH hợp tác tập hợp được sự đóng góp của mỗi thành viên trong nhóm và tạo ra được mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm.

2.2. Một số yêu cầu cơ bản của DHHT

DHHT cũng như PPDH khác, muốn đạt hiệu quả cao không thể sử dụng một cách tùy tiện mà cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản:

1) DHHT phải tạo một quy tắc chung cho một lớp hoặc một nhóm hợp tác, mọi người đều phải tuân theo quy tắc chung đó một cách bình đẳng. Nếu trong lớp có sự cách li, sự cạnh tranh cá nhân thì DHHT sẽ không đem lại kết quả tốt.

2) Trên cơ sở khai thác tốt các nội dung dạy hcọ và dự tính các năng lực cá nhân của đối tượng HS. Việc khai thác tốt nội dung dạy học để DHHT theo các cấp độ khác nhau, các phương thức phù hợp với từng nội dung bài học sẽ đem lại hiệu quả cao hơn. Ví dụ ở tiểu học, cùng học tập hợp tác để rèn kĩ năng giải toán nhưng các mức độ khác nhau: một số HS có thể trao đổi thể kiện kĩ năng trình bày bài giải, còn một số HS khác có thể bình luận và đưa ra các cách giải khác nhau...

3) DHHT dựa trên cơ sở là tính đa dạng (không đồng nhất) của các đối tượng HS và những quan hệ bình đẳng của các HS trong nhóm. Chẳng hạn, sự không đồng nhất của các thành viên trong nhóm về trình độ, về kĩ năng xã hội, về tính cách, giới tính... nếu GV có sự cân nhắc kĩ về tính đa dạng này có thể tạo nên một nhóm làm việc hợp tác hiệu quả và ăn ý.

4) DHHT phải đảm bảo sự tham gia tích cực của tất cả các đối tượng HS. DHHT nếu không tạo được sự tham gia tích cực của các thành viên trong nhóm

thì không hiệu quả. Các yếu tố chủ yếu quyết định việc tham gia tích cực đối với các thành viên, đó là sự phân chia công việc và trách nhiệm với từng cá nhân. Điều này đòi hỏi GV ngay từ khi thiết kế các nhiệm vụ giao cho các nhóm phải tính đến đặc điểm của nhóm, tạo ra sự linh hoạt trong vai trò của mỗi cá nhân, mọi thành viên trong nhóm đều có thể tham gia ở một thời điểm cụ thể. Ví dụ: trong một nhóm học toán, các HS bình đẳng trong vai trò kiểm tra, người viết kết quả, người trình bày giải pháp của nhóm,...

Tóm lại, trên cơ sở khai thác tốt tính đa dạng của các đối tượng trong nhóm, các cấp độ khác nhau của nội dung dạy học, trong DHHT việc phân chia trách nhiệm với từng cá nhân, sự bình đẳng của mỗi cá nhân trong các vai trò ở nhóm, sự hợp tác tích cực vì mục đích chung của mỗi thành viên là chìa khóa đảm bảo tính hiệu quả của việc dạy học.

2.3. Những khó khăn khi vận dụng PPDH HT trong môn Toán ở trường Tiểu học

- Vì dạy học theo nhóm nhiều HS nên có những em vì nhút nhát hay lý do nào khác không muốn tham gia vào hoạt động chung của nhóm. Do đó, vai trò của GV phân công rất quan trọng vì nếu phân công không hợp lý có thể khiến một vài HS khá, nhanh nhẹn được tham gia còn đa số các HS khác không được hoạt động hay tương tác, bày tỏ ý kiến của mình rất thiệt thòi cho các em.

- Ý kiến đóng góp của mỗi HS trong nhóm có thể có sự trái ngược, phân tán thậm chí là gay gắt với nhau. Đặc biệt trong thảo luận về các môn khoa học xã hội, mỗi người một ý kiến thường hay gặp phải.

- Thời gian học tập có thể phải kéo dài hơn.

- Gây bất tiện nếu lớp đông HS hoặc khó di chuyển bàn ghế, không gian lớp học hạn chế sẽ khó tổ chức hoạt động nhóm. Bởi khi các em tranh luận, lớp học rất ồn ào, ảnh hưởng tới các lớp học bên cạnh.

2.4. Một số điều cần thực hiện để khắc phục những khó khăn khi vận dụng PPDH HT trong môn Toán ở trường Tiểu học

Khi vận dụng PPDH HT trong môn Toán ở trường Tiểu học, bạn cần lưu ý một số điều sau đây:

- Có quy định và giới hạn rõ về thời gian thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận.

- Mỗi nhóm có thể bầu ra bạn trưởng nhóm nếu cần thiết. Trưởng nhóm có thể do các bạn trong nhóm thay phiên nhau đảm nhiệm. Việc phân công cho từng thành viên thực hiện phần công việc được giao sẽ do các trưởng nhóm đảm nhiệm.

- Có thể dùng lời, bằng tiểu phẩm, bằng tranh vẽ hay văn bản viết trên giấy to để trình bày kết quả thảo luận nhóm. Công việc trình bày có thể giao cho một bạn trong nhóm đảm nhiệm hoặc có thể gồm nhiều bạn cùng trình bày theo cách mỗi người nói về một đoạn lần lượt nối tiếp nhau.

- Tạo điều kiện đánh giá chéo giữa các nhóm hay cả lớp cùng đánh giá.

- Kết quả chung của cả lớp sẽ là tổng hợp kết quả làm việc của từng nhóm cộng lại. Khi trình bày kết quả của mỗi nhóm riêng, có thể cử ra một bạn đại diện hoặc mỗi thành viên sẽ trình bày một phần nếu chủ đề thảo luận phức tạp.

- Trong khi nhóm làm việc, HS có thể làm theo hình thức cá nhân hoặc hoạt động nhóm tương ứng với nhiệm vụ thảo luận sao cho linh hoạt chứ không áp dụng phương pháp dạy học hợp tác một cách hình thức, không mang lại kết quả thực tế. Tránh lạm dụng hoạt động nhóm cũng như phòng tránh suy nghĩ rằng đổi mới phương pháp dạy học là phải sử dụng hoạt động nhóm.

- Khi HS thảo luận nhóm, thầy cô phụ trách cần tới các nhóm để lắng nghe, quan sát và gợi ý, giúp đỡ các em khi cần thiết.

- Trong quá trình dạy và học, phương pháp dạy học hợp tác thường áp dụng trong những trường hợp sau:

+ Khi muốn luyện tập, tìm hiểu về một chủ đề bài học mới hay đi sâu củng cố một chủ đề đã học, người ta thường dùng phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm.

+ Phương pháp dạy học hợp tác sẽ giúp việc phối hợp của nhiều cá nhân tốt hơn để hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả, nhanh chóng hơn.

+ Khi dạy học nhóm, người ta sẽ áp dụng các câu hỏi kiểm tra như sau:

Nhiệm vụ của các nhóm có khác hay giống nhau?

Chủ đề bài học đưa ra có phù hợp với PPDH hợp tác không?

Mỗi HS có đủ kiến thức, điều kiện để học hợp tác chưa?

Nhiệm vụ làm việc nhóm sẽ trình bày ra sao?

Tổ chức phòng học, kê lại bàn ghế ra sao để tiến hành phương pháp dạy học hợp tác thuận tiện, đạt kết quả.

Các nhóm sẽ được chia theo tiêu chí nào?

- Các nhóm học tập có thể được thành lập dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau, chứ không chỉ áp dụng một tiêu chí duy nhất cho cả năm học. Tiêu chí có thể theo màu sắc, theo giới tính, theo vị trí ngồi, theo số điểm danh hoặc có cùng lựa chọn. Về quy mô sẽ dựa theo nhiệm vụ, nhóm có thể lớn hay nhỏ. Nhưng thông thường, nhóm thường gồm 3 - 5 HS. Những tiêu chí để thành lập nhóm của phương pháp dạy học hợp tác bao gồm: Gồm những HS xung phong, có chung mối quan tâm; Hình thành

nhóm theo ngẫu nhiên, tự sắp xếp; Nhóm ghép hình; Hình thành nhóm với những đặc điểm chung; Các nhóm cố định đã có trong một thời gian dài; Nhóm gồm những HS khá giỏi với HS yếu kém để thuận tiện hỗ trợ hơn; Nhóm hình thành theo năng lực học tập khác nhau; Nhóm hình thành theo các dạng học tập; Nhóm hình thành theo các bài tập khác nhau; Nhóm hình thành phân chia HS nam và HS nữ.

2.5. Ví dụ minh hoạ

1) Tạo ra những tình huống gọi được vấn đề, nghĩa là nội dung đó phải thỏa mãn ba điều kiện:

Tồn tại một vấn đề; gợi được nhu cầu nhận thức và gây được niềm tin ở khả năng giải quyết vấn đề đó của HS. Vấn đề đó HS có nhu cầu hợp tác, trao đổi, thảo luận nhóm trong giải quyết nhằm đạt kết quả tốt hơn. Chẳng hạn, với cách dạy của GV như hiện nay, khái niệm đại lượng nhìn chung được hình thành thông qua trừu tượng. Việc nhận thức được các đại lượng là một thuộc tính trừu tượng nằm trong các đối tượng hiện thực là điều khó khăn đối với lứa tuổi HS tiểu học. Vì vậy, cần lưu ý uốn nắn HS không lẫn lộn thuộc tính đó với vật mang nó, chẳng hạn, lẫn lộn một đoạn thẳng với độ dài của nó.

Khi dạy bài "Ki-lô-gam" (Toán 2), ở bài này hình thành cho HS có khái niệm ban đầu về đại lượng "khối lượng". Thông qua trò chơi "Bộ đội giúp dân" (thời gian 7 - 10 phút).

Cách chơi: Chọn hai đội tham gia (mỗi đội 5 HS), các HS còn lại cổ vũ và làm trọng tài cho hai đội. HS đóng vai các chú bộ đội giúp nhân dân chuyển vật liệu xây nhà (chú ý cần có vật nhẹ thì em mang được, vật nặng em không mang được nhưng nhóm bạn cùng nhau lại mang được).

Luật chơi: Đội nào hoàn thành công việc nhanh hơn là đội thắng cuộc. Sau đó, GV cho các đội cũng như các cổ động viên nhận xét có những vật chỉ cần một chú bộ đội chuyển. nhưng có những vật phải cần nhiều chú bộ đội mới chuyển được. Từ đó, câu hỏi đặt ra đối với các em "Tại sao lại như vậy?". GV đã tạo ra một tình huống gợi vấn để cho các nhóm thảo luận để đi đến nhận xét sau đó GV chính xác hóa đặc tính chung của các vật là có sức năng hay là "có khối lượng. Như vậy, khái niệm khối lượng được hình thành dựa trên những kinh nghiệm.

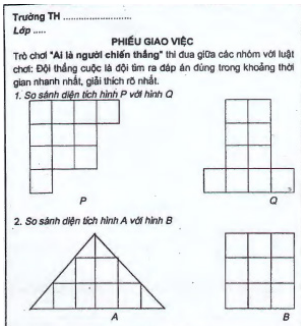
Trường TH .....
Lớp .....

PHIẾU GIAO VIỆC

Trò chơi **"Ai là người chiến thắng"** thi đua giữa các nhóm với luật chơi: Đội thắng cuộc là đội tìm ra đáp án đúng trong khoảng thời gian nhanh nhất, giải thích rõ nhất.

1. So sánh diện tích hình P với hình Q

P Q

2. So sánh diện tích hình A với hình B

A B

Trải nghiệm và thông qua thực hành của HS về: vật này nặng hơn, vật kia nhẹ hơn; vật này nặng, vật kia nhẹ, hai vật nặng bằng nhau...

2) Tích hợp một số nội dung của bài học:

Ví dụ: Bài "Diện tích của một hình" (Toán 3), GV thiết kế phiếu giao việc cho các nhóm "hoạt động học hợp tác.

Ở phiếu giao việc này, để thực hiện nhiệm vụ 1, HS chỉ cần thao tác đếm số các ô vuông có ở hình P và hình Q rồi quay về việc so sánh 2 số tự nhiên. Nhưng ở nhiệm vụ 2, để so sánh được diện tích của hình A và hình B đòi hỏi HS đưa ra những ý tưởng khác nhau, những cách làm, cách giải thích khác nhau từ đó tạo ra cho các em nảy sinh sáng tạo. Chẳng hạn, HS có thể cắt hình B theo đường chéo hình vuông rồi ghép lại được hình A hoặc ngược lại cắt hình tam giác A thành hai phần bằng nhau rồi ghép lại thành hình vuông B. Ngoài ra cũng có thể HS cắt 6 nửa hình vuông nhỏ ở hình tam giác A để ghép lại thành 3 hình vuông nhỏ, từ đó thấy được ở hình tam giác A hay hình vuông B đều có 9 hình vuông nhỏ. Các cách làm như vậy HS kết luận được diện tích của hình A bằng diện tích của hình B. Tuy nhiên, trong nhận xét, đánh giá về các ý tưởng như trên GV cần hướng tới cho HS cách làm hay và tối ưu.

Khi nhiều nội dung trong phiếu giao việc của nhóm thì nhu cầu hợp tác của HS để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ sẽ xuất hiện một cách tự nhiên.

3) Toán học hóa những tình huống thực tế và thực tế hóa các vấn đề toán học để tạo hứng thú ngay từ đầu khi HS thâm nhập vấn đề.

Chẳng hạn khi học khái niệm về phép cộng (Toán 1), bản chất là hợp của hai tập hợp rời nhau. Phương pháp chung là GV hướng dẫn HS thao tác trên các mô hình vật thật (vật phù hợp với vùng miền, có xung quanh lớp học hoặc tồn tại trong vốn sống, kinh nghiệm của các em). Ví dụ như ở miền núi, nông thôn "vật là những chú gà ngộ nghĩnh, ngược lại ở thành phố "vật có thể là những chiếc ô tô xinh xắn.

Khi HS có kiến thức và những kĩ năng nhất định của phần nội dung nào đó thì có thể thông qua trò chơi "Em tập làm cô giáo", nhóm HS này sẽ tự ra đề toán cho nhóm kia thực hiện giải bài toán đó và tất nhiên nội dung của nó sẽ gắn liền với thực tiễn đời sống của các em. Rõ ràng làm như vậy các em rất hứng thú và qua đó ngoài việc ôn luyện kiến thức còn rèn được nhiều kĩ năng cần thiết (sử dụng tiếng Việt, Toán học hóa những tình huống thực tế, kĩ năng giao tiếp...) mà hợp tác nhóm chiếm ưu thế.

4) Tạo ra những vấn đề có tính mở, toán vui, toán ngụy biện, câu đố...

Bài tập "mở kích thích óc tò mò khoa học, đặt HS trước một tình huống có vấn đề với những cái chưa biết, những cái cần khám phá, làm cho HS thấy có nhu cầu, có hứng thú và quyết tâm huy động kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm và năng lực tư duy sáng tạo của bản thân, của nhóm hợp tác để tìm tòi, phát hiện các kết quả còn tiềm ẩn trong bài toán.

Toán vui, toán ngụy biện, câu đố. Bài tập dạng này rất đa dạng phong phú, không theo một khuôn mẫu nào. Tuy nhiên, có thể thấy rằng các ngụy biện toán học thường được cấu tạo dựa vào việc: Sử dụng không đúng ngôn ngữ, diễn đạt không chính xác; Bỏ quên các điều kiện trong khi vận dụng các định lí, thực hiện một cách giải che giấu các phép tính không phù hợp; Sự tổng quát hóa không hợp

quy luật, đặc biệt là việc chuyển từ một số hữu hạn các đối tượng sang số vô hạn; - Che giấu các lí luận hay mệnh đề sai lầm bằng tính "hiển nhiên" hình học... Như vậy, hướng này có tác dụng chống suy nghĩ rập khuôn máy móc, rèn luyện khả năng tìm ra những liên tưởng và những kết hợp mới; phát triển óc phê phán.

Ví dụ: Ngụy biện "40:8=41". Bạn Nam không thích tính nhẩm. Khi chia đều 40 cái kẹo cho 8 em nhỏ, bạn cũng viết tính chia như sau: Đáp số tìm được làm cho Nam bối rối. Em hãy giúp bạn Nam tìm hiểu sai lầm của bạn đó.

5) Yêu cầu hạn chế về thời gian (khi thời gian bị hạn chế trong thực hiện giải quyết vấn đề thì nhu cầu hợp tác nhóm cũng sẽ đến).

6) Thiết kế dưới dạng trò chơi hoặc mang yếu tố vui chơi.

Do đặc điểm tâm lí, nhận thức của HS tiểu học "Học bằng chơi, chơi mà học hình thức sẽ tạo cho các em hứng thú trong học tập. Hướng này dựa trên kết quả nghiên cứu của các nhà Tâm lí học khẳng định hoạt động học là hoạt động chủ đạo của HS tiểu học. Tiền đề cơ sở hoạt động học của HS tiểu học được nảy sinh trong lòng hoạt động vui chơi. Ví dụ: Từ một bài toán nhằm rèn luyện kĩ năng tính toán, rèn quy tắc thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia: Tính kết quả của biểu thức: 7 x 6 + 16:2+2 GV có thể thiết kế, biến đổi nội dung bài toán thông qua phiếu giao việc cho các nhóm hợp tác với các yêu cầu sau:

Để giải được hoàn chỉnh bài tập này, HS phải thấy rõ d vai trò của dấu ngoặc trong việc làm thay đổi thứ tự thực hiện phép tính; phải xét đến tất cả các khả năng có thể để đưa dấu ngoặc vào và tìm được càng nhiều càng tốt các đáp số khác nhau. Như vậy, ngoài những quy tắc, kĩ năng cần được rèn luyện trong bài toán ban đầu, bài toán được thiết kế lại bởi GV còn bổ sung việc rèn luyện quy tắc về thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc. Với sự biến đổi nội dung DH qua ví dụ trên, rõ ràng sẽ trở thành nội dung DH mà HS có hứng thú, có nhu cầu hợp tác thực sự để mong muốn trở thành người chiến thắng, để khẳng định mình.

3. Kết luận

DHHT là một PPDH thích hợp với nhiều tình huống dạy học toán ở tiểu học. Tuy nhiên để áp dụng PPDH một cách thành công còn tùy thuộc vào việc lựa chọn tình huống áp dụng, phụ thuộc vào tài tổ chức, điều khiển của mỗi GV và việc tích cực hợp tác của HS. Tuy nhiên, khi vận dụng phải khéo léo, chú ý vừa sức với HS tiểu học. Mô hình DHHT phản ánh những thuộc tính bản chất, những nguyên lí thiết yếu nhất và những thành tố cấu trúc cơ bản nhất cấu thành kiểu DHHT. Dựa trên mô hình này, các GV có thể tiến hành thiết kế bài học và thực hiện DHHT tương đối thuận lợi; từ đó, DHHT sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và có tác động tích cực đến kết quả học tập và phát triển tư duy Toán học cho HS tiểu học ■

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Bá Kim (2015). *Phương pháp dạy học môn Toán.* Nxb. Đại học Sư phạm.

[2]. Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại - Lí luận, biện pháp, kĩ thuật.* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.*

[4]. Nguyễn Thị Hồng Nam và Lê Thị Minh Nguyệt (2018). *Dạy học hợp tác - lí thuyết và ứng dụng trong giáo dục.* Nxb. Đại học Sư phạm.

[5]. Johnson, D. W., Johnson, R. T., & Smith, K. A. (2014). C*ooperative learning: Improving university instruction by basing practice on validated theory.* Journal on Excellence in College Teaching, 25 (3 - 4), 85 -118.

[6]. Gillies, R. M. (2016). *Cooperative learning: Review of research and practice.* Australian Journal of Teacher Education, 41 (3), 39 - 54.

[7]. Kyndt, E., Raes, E., Lismont, B., Timmers, F., Cascallar, E., & Dochy, F. (2013). *A meta-analysis of the effects of face-to-face cooperative learning*. Educational Research Review, 10, 133 - 149.

[8]. Gillies, R. M., & Boyle, M. (2010). *Teachers' reflections on cooperative learning: Issues of implementation.* Teaching and Teacher Education, 26 (4), 933 - 940.

[9]. Phạm Tất Dong (2018). *Giáo dục học - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.* Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.

Difficulties in applying the cooperative learning method in Mathematics at the primary school

Hoang Thi Huyen Trang

Hai Bac Primary School, Hai Hau commune, Ninh Binh province

Email:Hoanghuyentrang0503@gmail.com.

Abstract: *Cooperative learning is an active teaching method that helps develop students' initiative, creativity, and teamwork skills. This method organizes students to study in groups where they discuss and support each other to complete learning tasks. To apply this method effectively, it is necessary to ensure some factors such as common working rules, clear task assignment, and active participation of all members. However, there are still some difficulties in practice, such as students not actively participating, large class sizes, and limited time. Therefore, teachers need to organize activities appropriately and guide and support students during group discussions. Using real-life situations, games, and open-ended math problems can increase students' interest in learning. Cooperative learning contributes to improving teaching effectiveness and developing mathematical thinking for the primary school students.*

Keywords: *Difficulties, cooperative learning method, mathematics, primary school.*